

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28/4/2021
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình
“ Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Trí Thiện
2. Ông Nguyễn Đình Phùng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, về tranh chấp hôn nhân và gia đình “*Xin ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-HN ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1978, địa chỉ: tổ 8, ấp Tr 1, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Sơn A, sinh năm 1977, địa chỉ: tổ 8, ấp Tr 1, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị D, anh S có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và Phạm Văn Sơn A do tự tìm hiểu quen biết nhau được cha mẹ hai bên chấp thuận tổ chức lễ cưới khoảng năm 1997, không có đăng ký kết hôn, sau khi cưới vợ chồng sống chung gia đình cha mẹ chồng. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Sơn A không lo làm ăn thường xuyên đá gà, cá độ đá banh, kiếm chuyện cự cãi không quan tâm đến gia đình. Chị nhiều lần khuyên can nhưng anh không sửa đổi, thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên chị bỏ đi làm ăn từ đó vợ chồng ít gặp nhau. Ly thân từ tháng

11/2020 đến nay hai bên không gặp nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn Sơn A.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung tên Phạm Văn X, sinh ngày 20/10/2003 và Phạm Văn Phúc E sinh ngày 11/5/1997. Nay ly hôn chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Sơn A cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Văn Sơn Anh trình bày: thống nhất như trình bày của chị D, không đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc chị D có mối quan hệ với người đàn ông khác dẫn đến việc cả hai thường xuyên cự cãi, sau đó chị D bỏ đi làm ăn xa, nên tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn.

Con chung: Đồng ý giao 2 con cho chị D nuôi dưỡng, không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt, Anh Phạm Văn Sơn A cũng có yêu cầu vắng mặt, việc vắng mặt của anh, chị không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, HĐXX xét xử vắng mặt theo Điều 228, Điều 238 Bộ Luật Tố tụng Dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên, anh Sơn A đăng ký hộ khẩu thường trú tại: tổ 8, ấp Tr 1, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Nên chị Nguyễn Thị D khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn Sơn A do tự tìm hiểu quen nhau, được gia đình cha mẹ chấp thuận rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.

Quá trình chung sống không hạnh phúc, do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng vẫn thường xuyên cự cãi nhau, chị D và anh Sơn A không tạo điều kiện để hàn gắn với nhau, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được, do anh chị không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận vì hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp do vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó để cho anh, chị có cuộc sống riêng, nên HĐXX không công nhận giữa anh, chị là vợ chồng theo quy định tại Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung gồm: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung tên Phạm Văn X và Phạm Văn Phúc E, đang sống với chị D. Tòa án cũng đã lấy lời khai về nguyện vọng của 2 cháu muốn tiếp tục sống chung với mẹ.

Về tài sản chung và nợ phải thu: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa chị D không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về nợ phải trả: Các đương sự trình bày không có, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: chị Nguyễn Thị D là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 51, Điều 53 và Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26; Điều 27; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn Sơn A là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao 02 con chung con tên Phạm Văn Phúc E, sinh ngày 11/5/1997 và Phạm Văn X, sinh ngày 20/10/2003 cho chị

Nguyễn Thị D tiếp tục nuôi dưỡng đến thành niên hoặc lao động được, anh Sơn A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Dung phải tạo điều kiện thuận lợi khi anh Phạm Văn Sơn A đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con sau khi ly hôn. Không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

Về con chung: Không có

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Không yêu cầu.

Án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0001931 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Phạm Văn Sơn A không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND TT Phú Mỹ, huyện Phú Tân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Lâm Bảo Ngọc